

**MA TRẬN ĐỀ MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 4.**  
**Năm học: 2022 - 2023**

TT	Chủ đề	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Đọc hiểu: Văn bản “Đồng tiền vàng”. Xác định được chi tiết, nhân vật, hình ảnh trong bài. Nêu đúng ý nghĩa chi tiết, hình ảnh trong văn bản.	Số câu	2		2			1		1	6
	Hiểu đúng ý chính của đoạn. Giải thích các chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp. Liên hệ một số chi tiết trong văn bản với thực tiễn để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.	Câu số	1,2		5,6			7		9	
		Số điểm	1		1			1		1	4
2	Kiến thức Tiếng việt - Nhận biết được danh từ riêng. Xác định được cấu tạo của tiếng. Nhận biết được từ láy. Hiểu và vận dụng được thành ngữ nói về trung thực, tự trọng.	Số câu	1		1		1		1		
		Câu số	3		4		8		10		
		Số điểm	0,5		0,5		1		1	3	
Tổng	Tổng số câu	3		2	1		2		2	10	
	Tổng số điểm	1,5		1	0,5		2		2	7	

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KỲ HỌC KÌ I NĂM HỌC : 2022- 2023**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Ngày kiểm tra: Thứ sáu ngày 11/11/2022

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng:** (3 điểm) (Thời gian khoảng 3 -5 phút )

Gv yêu cầu học sinh đọc bài: Câu chuyện về túi khoai tây. Cây rom. Chim vành khuyên và cây bằng lăng. Trả lời được các câu hỏi do giáo viên yêu cầu.

**Câu chuyện về túi khoai tây.**

Vào một buổi học, thầy giáo chúng tôi mang vào lớp rất nhiều túi nhựa và một bao khoai tây thật to. Thầy chậm rãi giải thích với mọi người rằng, mỗi khi thấy oán giận hoặc không muốn tha thứ lỗi lầm cho ai, hãy viết tên những người mình không ưa hay ghét hận lên củ khoai rồi cho vào túi. Chỉ một lúc sau, chiếc túi nào của chúng tôi cũng đã căng nặng, đầy khoai tây. Thậm chí, có người một túi không chứa hết khoai, phải thêm một túi nhỏ kèm theo.

Sau đó thầy yêu cầu chúng tôi hãy mang theo bên mình túi khoai tây đó bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào trong thời gian một tuần lễ. Đến lớp thì mang vào chỗ ngồi, về nhà thì mang vào tận giường ngủ, thậm chí khi vui chơi cùng bạn bè cũng phải mang theo.

Chỉ sau một thời gian ngắn, chúng tôi đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và phiền toái vì lúc nào cũng có một túi khoai tây kè kè bên cạnh. Tình trạng này còn tồi tệ hơn nữa khi những củ khoai tây bắt đầu thối rữa, rỉ nước. Cuối cùng chúng tôi quyết định xin thầy cho quẳng hết số khoai tây ấy đi và cảm thấy thật nhẹ nhàng, thoải mái trong lòng.

Lúc ấy, thầy giáo của chúng tôi mới từ tốn nói: “Các em thấy không, lòng oán giận hay thù ghét người khác đã làm cho chúng ta thật nặng nề và khổ sở! Càng oán ghét và không tha thứ cho người khác, ta càng giữ lấy gánh nặng khó chịu ấy mãi trong lòng. Lòng vị tha, sự cảm thông với những lỗi lầm của người khác không chỉ là món quà quý giá để ta trao tặng cho mọi người, mà đó còn là một món quà tốt đẹp mỗi chúng ta để dành tặng cho bản thân mình.”

(Lại Thế Uyên)

Trả lời các câu hỏi sau:

1. Thầy giáo mang túi khoai tây đến lớp để làm gì?

- Để cho học sinh viết tên những người mình không ưa hay ghét hận lên củ khoai rồi cho vào túi.

2. Túi khoai tây đã gây ra điều gì phiền toái?

- Đi đâu cũng phải mang túi khoai đi khiến nặng nề, kè kè bên cạnh.

- Các củ khoai tây thối rửa rỉ nước.

3. Theo thầy giáo vì sao nên có lòng vị tha thông cảm với người khác?

- Vì lòng vị tha sự thông cảm với những nỗi lầm của người khác không chỉ là món quà quý giá để trao tặng mọi người mà đó là món quà tốt đẹp mà mỗi chúng ta dành tặng bản thân mình.

4. Cách giáo dục của thầy giáo có gì thú vị?

- Thầy giáo không bắt ai phải tha thứ nhưng bằng hình ảnh củ khoai tây thối rửa, thầy giúp cả lớp hiểu ra giá trị của sự tha thứ và lòng vị tha, cảm thông với lỗi lầm của người khác.

5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- Con người phải biết tha thứ cho nhau.

### **CÂY RƠM**

Cây rơm đã cao và tròn nóc. Trên cọc trụ người ta úp một chiếc nồi đất, hoặc ống bơ để nước không theo cọc làm ướt từ ruột cây ướt ra.

Cây rơm giống như một túp lều không cửa, nhưng với tuổi thơ, có thể mở cửa ở bất cứ nơi nào. Lúc chơi trò chạy đuổi, những chú bé tinh ranh có thể chui vào đồng rơm, lấy rơm che cho mình, như đóng cánh cửa lại.

Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây đứng từ mùa gặt này tới mùa gặt tiếp sau. Cây rơm dăng dãn da thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò. Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đủ đầy sự ấm áp của quê nhà. Hơi ấm ở rơm, như một thi sĩ ngợi ca, là hơi ấm mà nhiều người chưa từng được biết, hoặc đã sớm quên đi.

Mệt mỏi trong công việc ngày mùa, hay vì đùa chơi, bạn sẽ sung sướng biết bao khi tựa mình vào cây rơm. Và chắc chắn rằng bạn sẽ thiếp ngủ ngay, vì sự êm đềm của rơm, vì hương đồng cỏ nội đã sẵn đợi vỗ về giấc ngủ của bạn.

### **PHẠM ĐỨC**

1. Vì sao trên cọc trụ người ta úp một chiếc nồi đất, hoặc ống bơ?

- Để nước không theo cọc làm ướt từ ruột cây ướt ra.

2. Với tuổi thơ, vì sao cây rơm có thể mở cửa bất cứ lúc nào? Đối với trẻ thơ cây rơm có thể mở cửa bất cứ lúc nào vì có thể chui vào đồng rơm, lấy rơm che cho mình, như đóng cánh cửa lại.

3. Cây rơm được so sánh với cái gì?

- Được so sánh với cây nấm khổng lồ không chân.

4. Mệt mỏi vì công việc hay đùa chơi cùng bạn bè khi tựa vào cây rơm sẽ như thế nào?

- Sẽ cảm thấy sung sướng biết bao khi tựa mình vào cây rom, bạn sẽ thiếp ngủ ngay, vì sự êm đềm của rom, vì hương đồng cỏ nội đã sẵn đợi vỗ về giấc ngủ của bạn.

## CHIM VÀNH KHUYÊN VÀ CÂY BẰNG LĂNG

Đàn chim vành khuyên bay trong mưa bụi. Rồi đàn chim vụt đậu xuống hàng cây bằng lăng non. Những con chim mồi cánh xuống nghỉ chân à? Tiếng chim lích chích trên cành. Không, không, chúng em đi làm, năm sớm chúng em đi làm đây, không phải nghỉ chân đâu.

À, thế ra những con vành khuyên kia đến cây bằng lăng cũng có công việc. Con chim vành khuyên, chân đậu nhẹ chẳng rụng một giọt nước mưa đã bám thành hàng dưới cành. Vành khuyên nghiêng mắt, ngược mỏ, cắm cúi, hí hoáy. Cái mỏ như xát mặt vỏ cây. Đôi mắt khuyên vòng trắng long lanh. Đôi chân thoăn thoắt. Vành khuyên lách mỏ vào tìm bắt sâu trong từng khe vỏ rách lượm tượm.

Những con chim riu rít chuyền lên chuyền xuống. Mỗi lần móc được con sâu lại há mỏ lên rồi nhún chân hót. Như báo tin bắt được rồi... bắt được rồi... Như hỏi cây: Đỡ đau chưa? Khỏi đau chưa? Có gì đâu, chúng em giúp cho cây khỏi gẻ rồi chóng lớn, chóng có bóng lá, che cho chúng em bay xa có chỗ nghỉ chân, tránh nắng. Ta giúp đỡ nhau đấy thôi. Hạt nước trên cành bằng lăng rơi lã chã. Cây bằng lăng khóc vì cảm động.

Đàn vành khuyên đương tìm sâu ở cành, ở lộc cây, ở những chiếc lá còn lại. Rõ ràng nghe được tiếng chim. Vành khuyên trò chuyện, vành khuyên reo mừng, vành khuyên thủ thỉ. Vành khuyên hát cho cây bằng lăng nghe.

Lúc sau chim vành khuyên bay lên. Như bác sĩ khám bệnh, cho thuốc tiêm, thuốc uống rồi. Chỉ trông thấy làn mưa bụi phơi phới. Nhưng vẫn nghe tiếng vành khuyên riu rít:

- Chúng em đi nhé! Chúng em đi nhé! Các bạn bằng lăng chóng tươi lên, xanh tươi lên!  
...

Theo Tô Hoài.

Câu 1: Bài văn tả cảnh đàn chim vành khuyên đi làm vào mùa nào?

- Cảnh đàn chim vành khuyên đi làm vào mùa xuân.

Câu 2: Chim vành khuyên đến cây bằng lăng để làm gì?

- Chim vành khuyên đến cây bằng lăng để bắt sâu cho cây.

Câu 3: Chi tiết cây bằng lăng “khóc” giúp em hiểu được điều gì?

- Hiểu được sự cảm thông, giúp đỡ động viên của các chú chim vành khuyên...

## 2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt: (7 điểm) (Thời gian khoảng 35 - 40 phút)

Đọc thâm bài: “**Đồng tiền vàng**” và làm bài tập.

### **Đồng tiền vàng**

Một hôm vừa bước ra khỏi nhà, tôi gặp một cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao, chìa những bao diêm khấn khoản nhờ tôi mua giúp. Tôi mở ví tiền ra và chép miệng:

- Rất tiếc là tôi không có xu lẻ.

- Không sao ạ. Ông cứ đưa cho cháu một đồng tiền vàng. Cháu đến hiệu buôn đổi rồi quay lại trả ông ngay.

Tôi nhìn cậu bé và lưỡng lự:

- Thật chứ?

- Thưa ông, cháu không phải là một đứa bé xấu.

Nét mặt của cậu bé cương trực và tự hào tới mức tôi tin và giao cho cậu một đồng tiền vàng.

Vài giờ sau trở về nhà, tôi ngạc nhiên thấy một cậu bé đang đợi mình, diện mạo rất giống cậu bé nợ tiền tôi, nhưng nhỏ hơn vài tuổi gầy gò, xanh xao hơn và thoáng một nỗi buồn:

- Thưa ông, có phải ông vừa đưa cho anh Rô- be một đồng tiền vàng không ạ? Tôi khẽ gật đầu. Cậu bé tiếp:

- Thưa ông đây là tiền thừa của ông. Anh Rô- be sai cháu mang đến. Anh cháu không thể mang đến trả ông được vì anh ấy bị xe tông, gãy chân, đang phải nằm ở nhà.

Tim tôi se lại. Tôi đã thấy một tâm hồn đẹp trong cậu bé nghèo.

Theo Truyện Khuyết Danh nước Anh.

**Dựa vào nội dung bài tập đọc em hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước ý trả lời đúng. (câu 1, 2, 3, 5, 6). Viết câu trả lời của em vào chỗ chấm các câu: 4, 7, 8, 9, 10**

Câu 1(M1): Cậu bé Rô- be làm nghề gì?

- A. Nghề bán báo.
- B. Nghề bán diêm.**
- C. Nghề bán vé số.
- D. Nghề đánh giày.

Câu 2 (M1): Những chi tiết nào trong bài miêu tả ngoại hình của cậu bé Rô- be?

- A. Cậu bé chừng mười, mười một tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi hồng hào, trắng trẻo.
- B. Cậu bé chừng mười, mười một tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, gương mặt thư sinh, cao ráo.
- C. Cậu bé chừng mười một, mười hai tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, gương mặt thư sinh, cao ráo.
- D. Cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao.

Câu 3 (M1): Tiếng “**vàng**” gồm những bộ phận nào?

- A. Chỉ có âm đầu và vần.
- B. Chỉ có vần và thanh.
- C. Có đủ âm đầu, vần và thanh.
- D. Chỉ có âm đầu và vần không có thanh.

Câu 4 (M2): Tìm và viết lại danh từ riêng có trong bài:

Câu 5 (M2): Ngoại hình của Rô- be nói lên điều gì về hoàn cảnh của cậu?

- A. Cậu rất nghèo khổ.
- B. Cậu rất thông minh.
- C. Cậu rất ngoan ngoãn.
- D. Cậu rất giàu có.

Câu 6 (M2): Vì sao Rô- be không quay lại trả tiền thừa cho người mua diêm?

- A. Vì Rô- be không đổi được tiền lẻ.
- B. Vì Rô- be không muốn trả lại tiền.
- C. Vì Rô- be bị xe tông gãy chân.
- D. Vì Rô- be mãi chơi nên quên mất.

Câu 7(M3): Hành động trả tiền thừa cho khách, cho thấy Rô- be là người như thế nào?

Câu 8 (M3): Tìm từ láy trong câu: “Tôi nhìn cậu bé và lưỡng lự:”? Đặt một câu với từ láy em tìm được.

Câu 9 (M4): Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Câu 10 (M4): Em hiểu câu thành ngữ “Thẳng như ruột ngựa” có nghĩa là gì? Hãy đặt câu với thành ngữ ấy?

## II.KIỂM TRA VIẾT:

1.Viết chính tả: (Nghe - viết) (2điểm) (Thời gian viết bài khoảng 15-20 phút)

## Quê hương

Quê Thảo là một vùng đất nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương của mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lí tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Thảo sinh ra và lớn lên nơi đây. Nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương hạt gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy, nơi nâng cánh diều tuổi thơ của Thảo bay lên cao, cao mãi.

(Văn học và tuổi trẻ.)

### **2. Tập làm văn:** (8 điểm) (Thời gian làm bài khoảng 30- 35 phút)

Em hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề số 1: Nhân dịp năm mới, hãy viết thư cho một người thân (ông bà, cô giáo cũ, bạn cũ,...) để thăm hỏi và chúc mừng năm mới.

Đề số 2: Nhân dịp sinh nhật của một người thân đang ở xa, hãy viết thư để thăm hỏi và chúc mừng người thân đó.

## HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KỲ I KHỐI 4

Năm học: 2022 - 2023

### I. Phần đọc

#### 1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói: 3 điểm.

- Đọc rõ ràng có độ lớn vừa đủ nghe tốc độ đọc đạt hơn 110 tiếng/phút. Giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm. Đạt 2/3 yêu cầu trên và tốc độ 100 - 110 tiếng/phút (0,5 điểm). Đạt 0- 1 yêu cầu, tốc độ dưới 100 tiếng/phút: 0 điểm.

- Đọc đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, chỗ tách các cụm từ: có thể còn từ 0 đến 3 lỗi: 1 điểm. còn từ 4 đến 5 lỗi là 0,5 điểm, còn trên 5 lỗi là 0 điểm.

- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm. Trả lời đúng đáp án nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ 0,5 điểm, trả lời không đúng đáp án của câu hỏi 0 điểm.

### II. Phần kiểm tra đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: 7 điểm.

#### 1. Đọc hiểu văn bản: 4 điểm.

#### 2. Kiến thức tiếng việt: 3 điểm.

Câu 1: (0,5 điểm) B. Nghề bán diêm.

Câu 2: (0, 5 điểm) D. Cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao.

Câu 3: (0,5 điểm) C. Có đủ âm đầu, vần và thanh.

Câu 4: (0,5 điểm) **Danh từ riêng có trong bài: Rô- be.**

Câu 5: (0,5 điểm) A. Cậu rất nghèo khổ.

Câu 6: (0,5 điểm) C. Vì Rô- be bị xe tông gãy chân.

Câu 7: (1 điểm): Rô- be là người thật thà, có lòng tự trọng.

Câu 8: (1 điểm):

- Các từ láy có trong bài: lưỡng lự. (0.5 điểm)

- Đặt câu:(0.5điểm) Mẹ em không lưỡng lự dọn ra chung cư ở.

Nam đang lưỡng lự tiếp tục làm bài hay đi chơi cùng bạn.

Tùy theo cách đặt câu của HS giáo viên linh động chấm.

Câu 9: (1 điểm): Học sinh chọn một trong 2 cách trả lời sau đều đúng.

- Qua câu chuyện em rút ra bài học là: Phải sống thật thà, sống trung thực cho dù nghèo khó.



- Hoặc: Dù hoàn cảnh bản thân có nghèo khó em vẫn phải thật thà trung thực trong cuộc sống. Hoặc học sinh có đáp án khác đúng nội dung giáo viên linh động để chấm.

Câu 10: (1 điểm). Học sinh giải được nghĩa của thành ngữ cho (0,5điểm). Đặt được câu (0,5điểm).

- Giải nghĩa thành ngữ: GV linh động chọn 1 trong 2 đáp án sau:

- Thăng như ruột ngựa là người có lòng dạ ngay thẳng. **Hoặc chỉ sự bộc trực ngay thẳng thật thà của tính cách con người.**

- Đặt câu: Ví dụ: Anh ấy tính tình cứ thẳng như ruột ngựa.

Học sinh có thể đặt câu khác. Giáo viên linh động chấm cho học sinh.

## II. Phần kiểm tra viết:

### 1. Chính tả: 2 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp (1 điểm)

-Viết đúng chính tả không mắc quá 3 lỗi: 1 điểm.

### 2. Phần tập làm văn: (8 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề làm bài

- Phân ý, nội dung: **5 điểm** cho đoạn bài, bài văn nêu đủ các ý theo yêu cầu của đề bài.

Phần mở đầu thư: **0, 5 điểm**. Phần chính bức thư: **4 điểm**.

Phần cuối bức thư: **0, 5 điểm**

- Phần kĩ năng 3 điểm:

+ **1 điểm** cho kĩ năng viết chữ đúng kiểu, cỡ chữ và viết đúng chính tả.

+ **1 điểm** cho kĩ năng dùng từ đặt câu đúng.

+ **1 điểm** cho phần kĩ năng vượt trội ở một trong số các lĩnh vực sau: về ý, cách dùng từ đặt câu, tạo hình ảnh, thể hiện cảm xúc.

Duyệt đề